TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1997; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002197004922 do Cục C3 - BCA cấp ngày 18/9/2022; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Vàng Su C, sinh năm 1993; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 002093002729 do Cục C3 cấp; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị M và anh Vàng Su C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Vàng Su C nhất trí thuận tình ly hôn (Trích lục kết hôn số: 236/TLKH-BS ngày 18/7/2025 của UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận, anh Vàng Su C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Vàng Mí S, sinh ngày 15/10/2016; Vàng Mí L, sinh ngày 04/3/2018 và Vàng Mí C1, sinh ngày 10/11/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Giàng Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Vàng Thị C2 nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000419 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Giàng Thị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh